

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết thủ tục hành chính và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh Gia Lai*

*Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 351/TTr-SVHTTDL ngày 31 tháng 7 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 1874/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022, Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026, Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 3.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT  
BIỂU DIỄN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày        /        /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT                                                                                                                           | Tên TTHC                                             | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nội dung sửa đổi                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                          | TTH C liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|                                                                                                                               | Mã số TTHC                                           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                          |
| Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1874/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 07 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                          |
| 1                                                                                                                             | Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật<br><br>1.009397 | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | <b>Phí thẩm định:</b><br>- Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn (Tính theo độ dài thời gian của một chương trình/vở diễn biểu diễn nghệ thuật) như sau:<br>+ Đến dưới 50 phút: 1.000.000 đồng/chương trình, vở diễn;<br>+ Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000 đồng/chương trình, vở diễn; | - Đối tượng thực hiện;<br>- Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Căn cứ pháp lý. | - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; | -                | X                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                  | TTH C liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                                                                 |                  |                                          |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       | + Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000 đồng/chương trình, vở diễn;<br>+ Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000 đồng/chương trình, vở diễn;<br>+ Từ 200 phút trở lên: 3.500.000 đồng/chương trình, vở diễn.<br><i><b>(Thanh toán trong quá trình giải quyết hồ sơ)</b></i><br><b>- Trường hợp miễn phí:</b><br>Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia. |                  | - Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh |                  |                                          |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý | TTH C liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|------------------|------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |                  |                                          |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       | Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các |                  |                |                  |                                          |

| STT | Tên TTHC                                               | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nội dung sửa đổi                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                             | TTH C liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                             |                                                  |                                                                                                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                    |                                                                                                                            |                  |                                          |
|     |                                                        |                                                  |                                                                                                                                   |                                   |                       | nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.<br>- Lệ phí: Không |                                                                                    |                                                                                                                            |                  |                                          |
| 2   | Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan<br><b>1.009398</b> | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. | Có                                | Toàn trình            | Chưa quy định                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Đối tượng thực hiện;<br>- Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Căn cứ pháp lý. | - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ | -                | X                                        |

| STT | Tên TTHC                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                 | TTH C liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                                          |                                                                                                                                                |                  |                                          |
|     |                                                                      |                                                  | - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                             |                                   |                       |                      |                                                          | - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh |                  |                                          |
| 3   | Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu<br><br><b>1.009399</b> | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng | Có                                | Toàn trình            | Không quy định       | - Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Căn cứ pháp lý. | - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.          | -                |                                          |

| STT                       | Tên TTHC                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                      | TTH C liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|                           | Mã số TTHC                                                               |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                      |                                                          |                                                                                                                                                                                                     |                  |                                          |
|                           |                                                                          |                                                  | dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                                          |                                                                                                                                                                                                     |                  |                                          |
| 4                         | Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu<br><br><b>1.009403</b> | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | Chưa quy định        | - Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Căn cứ pháp lý. | - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ<br>- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; | -                | X                                        |
| <b>Tổng cộng: 04 TTHC</b> |                                                                          |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                      |                                                          |                                                                                                                                                                                                     |                  |                                          |